

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST.

Ngày: 20 – 11 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rực.

Ông Thạch Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Cao Trương Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị L, sinh ngày 17/8/1974; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Tô Thị B (chết); có chồng là Nguyễn Văn P, sinh năm 1968 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2002; chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo và nhỏ nhất sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: 01. Tại Quyết định số 141/QĐ-XPHC ngày 17/10/2022 Nguyễn Thị L bị Công an huyện Long Phú xử phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 200 bao”, chấp hành xong ngày 17/10/2022; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 7 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/6/1968; nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người chứng kiến: Ông Võ Bà N, sinh ngày 30/3/1974; nơi cư trú: Ấp H, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 09 giờ ngày 19/5/2023, lực lượng Công an huyện Long Phú trong lúc tuần tra trên tuyến đường chợ thuộc khu vực ấp H, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng đã phát hiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE màu đen, biển kiểm soát 83P2-667.74 do Nguyễn Thị L điều khiển, trên ba-ga xe có chở 01 cái giỏ xách làm bằng chất liệu bao bố, màu đỏ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong giỏ xách có chứa 200 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 100 bao nhãn hiệu JET và 100 bao nhãn hiệu HERO được để trong túi nylon có quai xách màu đen, L khai nhận thuốc lá điều nhập lậu và đang mang đi bán cho một người phụ nữ tại khu vực bến phà cũ gần Thiên Hậu C, thuộc thị trấn N. Quá trình làm việc, L khai nhận khoảng tháng 04/2023 (L không xác định được ngày) có một người đàn ông (không rõ nhân thân, đặc điểm nhận dạng) gọi điện hỏi L có mua thuốc lá điều nhập lậu không, thì L đồng ý mua 450 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 250 bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 200 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO). Sau đó, người đàn ông mang thuốc lá đến giao tại nhà của L; lúc này, không có ai ở nhà nên L ra nhận và đưa cho người đàn ông số tiền 8.355.000 đồng rồi mang số thuốc lá trên đem vào trong nhà cất giấu. Đến khoảng đầu tháng 5/2023 (L không nhớ rõ ngày) có một người phụ nữ (không rõ nhân thân, đặc điểm nhận dạng) đến nhà của L hỏi mua thuốc lá điều nhập lậu với giá thỏa thuận là 175.000 đồng/10 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; 205.000 đồng/10 bao thuốc lá nhãn hiệu JET thì bị cáo đồng ý. Khoảng 02 ngày sau, người phụ nữ nói trên gọi điện thoại cho L hỏi mua 250 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 150 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET và 100 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO) với giá đã thỏa thuận và hẹn giao tại bến phà cũ gần Thiên Hậu C, thuộc thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng. Khi L chở thuốc lá đến nơi thì có 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân, đặc điểm nhận dạng) đeo khẩu trang đến nhận thuốc lá và đưa tiền cho L với số tiền 4.825.000 đồng. Đến sáng ngày 19/5/2023, người phụ nữ trên tiếp tục gọi điện thoại cho L hỏi mua 200 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 100 bao nhãn hiệu JET và 100 bao nhãn hiệu HERO) và giao tại bến phà cũ gần Thiên Hậu C thuộc thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng thì L đồng ý. Sau đó, L bỏ số 200 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 100 bao nhãn hiệu JET và 100 bao nhãn hiệu HERO) vào nylon có quai xách màu đen và để vào 01 cái giỏ xách làm bằng chất liệu bao bố, màu đỏ để trên ba-ga xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE màu đen, biển kiểm soát 83P2-667.74 điều khiển đi đến điểm hẹn giao thuốc lá thì bị Công an huyện Long Phú kiểm tra bắt giữ.

Quá trình xác minh, phát hiện Nguyễn Thị L có 01 tiền sự về hành vi vận chuyển hàng cấm, cụ thể: vào ngày 11/10/2022, L có hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, bị Công an huyện Long Phú ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 141 ngày 17/10/2022 với số tiền 7.500.000đ, L đã nộp phạt, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên lực lượng Công an đã chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy có đủ căn cứ nên ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long

Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Thị L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị L.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-LP ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Bởi vì, bị cáo Nguyễn Thị L đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vì muốn thu lợi bất chính nên bị cáo tiếp tục có hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu nên khoảng 09 giờ ngày 19/5/2023, khi bị cáo điều khiển xe mô tô 83P2-667.74 chở 200 bao thuốc lá điều nhập lậu để đi bán cho người khác thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về hàng cấm, vi phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, trực tiếp xâm hại đến lợi ích của Nhà nước nên cần phải xử lý nghiêm. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi nylon có quai xách, màu đen; 01 (một) cái giỏ xách làm bằng chất liệu bao bố, màu đỏ; 100 (một trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO và 100 (một trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu JET. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, loại bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0343.957.263 và số tiền thu lợi bất chính từ hành vi buôn bán hàng cấm vào khoảng đầu tháng 05/2023 là 4.825.000 đồng. Trả lại cho ông Nguyễn Văn P 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83P2-667.74, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu đen.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị L: Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi đã gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người chứng kiến Võ Bà N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào Điều 296 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 19/5/2023, tại ấp H, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng khi bị cáo Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P2-667.74 chở 200 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 100 bao nhãn hiệu JET và 100 bao nhãn hiệu HERO đến giao tại bến phà cũ gần Thiên Hậu C thuộc thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng để đi bán cho người khác thì bị Công an huyện Long Phú, tỉnh Sóc phát hiện bắt giữ.

Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị L đã có 01 tiền sự về hành vi “Vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 200 bao” và chấp hành xong ngày 17/10/2022, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/5/2023 đã quá 06 tháng, bị cáo chưa đủ thời gian để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tiền sự nêu trên đã được xem xét làm yếu tố định tội đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng tiền sự này để xem xét bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, bị cáo đã nhận thức được rằng việc buôn bán hàng cấm nhằm mục đích thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã thực hiện cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 28/CT-VKS-LP ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, lưu hành, sử dụng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ

hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện chỉ buôn bán hàng cấm với số lượng nhỏ cụ thể là 100 bao nhãn hiệu JET và 100 bao nhãn hiệu HERO nên cần xem xét cho bị cáo một mức án tương xứng để răn đe và giáo dục bị cáo, cũng đảm bảo công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự 01; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có cậu ruột là Liệt sĩ; trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.825.000 đồng; bị cáo là phụ nữ nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Thị L có nhân thân tốt, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, nếu cho bị cáo hưởng án treo thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo Nguyễn Thị L được hưởng án treo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước ta mà cố gắng tự cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Đối với người đàn ông đã bán thuốc lá cho bị cáo Nguyễn Thị L, người phụ nữ mua thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo Nguyễn Thị L với số lượng 250 bao trong khoảng đầu tháng 5/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân và địa chỉ, khi nào xác minh được sẽ xem xét xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú:

01 (một) túi nylon có quai xách, màu đen; 01 (một) cái giỏ xách làm bằng chất liệu bao bố, màu đỏ; 100 (một trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO và 100 (một trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu JET. Xét thấy, vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, loại bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0343.957.263; số tiền 4.825.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ hành vi buôn bán hàng cấm vào khoảng đầu tháng 05/2023. Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội và số tiền thu lợi bất chính

nên áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83P2-667.74, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu đen. Xét thấy, vật chứng trên là tài sản riêng của ông Nguyễn Văn P nên áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn P.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

3. Phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nylon có quai xách, màu đen; 01 (một) cái giỏ xách làm bằng chất liệu bao bố, màu đỏ; 100 (một trăm) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO và 100 (một trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu JET.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, loại bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0343.957.263 và số tiền thu lợi bất chính là 4.825.000 đồng (bốn triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn P 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83P2-667.74, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu đen.

5. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự

nguyện của bị cáo Nguyễn Thị L đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Lê Ngọc Linh số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Cơ quan HSNV CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- UBND thị trấn Đại Ngãi;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Cẩm Nhung